

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 128/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Đức C.** Sinh năm 1988.

Trú tại: Xóm Đ, xã MT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H.** Sinh năm 1983.

Trú tại: Xóm Đ, xã MT, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Bùi Đức C** và chị **Nguyễn Thị H**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về tình cảm:** Anh **Bùi Đức C** và chị **Nguyễn Thị H** thuận tình ly hôn.

* **Về con cái:**

- Giao cho anh **Bùi Đức C** chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng hai con chung là cháu **Bùi Đức K**, sinh ngày 13/7/2008 và cháu **Bùi Thị Hồng Nh**, sinh ngày 09/7/2011 cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Chị Nguyễn Thị H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Bùi Đức C mỗi tháng 1.000.000^d (Một triệu đồng) đối với mỗi cháu, thi hành kể từ tháng 5/2023 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành.

- Chị Nguyễn Thị H có quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc các con chung, không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con chung, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn và cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và anh Bùi Đức C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị H không thi hành án số tiền cấp dưỡng trên thì hàng tháng chị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Về án phí:**

- Anh Bùi Đức C phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm về ly hôn. Được khấu trừ vào 300.000^d tiền tạm ứng án phí mà anh C đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0000687 ngày 09/3/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành. Trả lại cho anh C số tiền 150.000^d (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

- Chị Nguyễn Thị H phải chịu 150.000^d (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Phòng KTNV - TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Yên Thành;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- UBND xã MT;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Hoài Nam